

Số: /TTr-SCT

Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất áp dụng trình tự thủ tục rút gọn xây dựng “Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”

Kính trình: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị: Sở Tư pháp (tại Công văn số 3113/STP-NV1 ngày 24/12/2025; Sở Tài chính (tại Công văn số 8065/STC-TCHCSN ngày 24/12/2025; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh (tại Công văn số 982/TTXT-ĐT ngày 23/12/2025”. Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn xây dựng “*Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*”, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH ngày

16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

Thực hiện quy định tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “1. *Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau: “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”*. HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh

Khánh Hòa Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND*); HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Ninh Thuận Quy định mức chi các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND*).

Tuy nhiên, để có căn cứ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động khuyến công thống nhất và phù hợp với quy định tại Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; đồng thời, để thống nhất cơ chế áp dụng cho toàn tỉnh, tránh chênh lệch giữa các đơn vị hành chính cũ – mới, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết. Nghị quyết này khi được ban hành sẽ thay thế các Nghị quyết: Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Ninh Thuận Quy định mức chi các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Hiện nay, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND được áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND được áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) theo Công văn số 237/TTHĐND-VP ngày 29/9/2025 của Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết QPPL theo địa giới hành chính cũ. Theo đó, mỗi tỉnh có quy định về mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công khác nhau; Qua rà soát, đa số quy định mức chi cụ thể trong Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND đều thấp hơn quy định mức chi trong Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND. Như vậy, đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) nhận mức hỗ trợ thấp hơn so với đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập). Điều này sẽ tạo nên sự so sánh, khác biệt lớn đối với các đối tượng thụ hưởng giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập.

Bên cạnh đó, hiện nay các căn cứ ban hành Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025

đã hết hiệu lực; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 đã hết hiệu lực; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 đã hết hiệu lực; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ. Đồng thời, Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, quy định: tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa được sáp nhập thành tỉnh Khánh Hòa mới, với 65 đơn vị hành chính cấp xã (48 xã, 16 phường, 01 đặc khu). Do sự thay đổi về các quy định căn cứ pháp lý ban hành và sự thay đổi về địa giới hành chính dẫn đến Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định hiện hành.

Do đó, cần thiết phải ban hành văn bản QPPL mới thay thế Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, để đảm bảo quy định đầy đủ đối tượng áp dụng theo quy định khoản 1 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ. Đồng thời tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập) được tiếp cận và nhận mức hỗ trợ chính sách khuyến công như nhau, xóa bỏ rào cản và sự phân biệt về cơ chế hỗ trợ giữa các vùng miền trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy các cơ sở công nghiệp phát triển, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

3. Dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương, các cơ sở công nghiệp nông thôn và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ khó tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, do thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng về mức hỗ trợ; giảm động lực đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ; các cơ quan quản lý nhà nước sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công địa phương bị hạn chế; làm giảm tính kịp thời, chủ động trong công tác điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, gây khó khăn trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

4. Hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc chậm ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công sẽ làm giảm hiệu quả chính sách, gây lãng phí nguồn lực ngân sách, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn do không tiếp cận được hỗ trợ của Nhà nước và ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh, do không có căn cứ pháp lý quy định mức chi cụ thể, nhiều nội dung khuyến công không thể tổ chức thực hiện hoặc thực hiện cầm chừng, mang tính hình thức, không tạo được tác động thực chất đối với cơ sở công nghiệp nông thôn. Do đó, việc sớm ban hành Nghị quyết là thật sự cần thiết, cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; tránh tạo ra khoảng trống quy định pháp lý, gây gián đoạn trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH.

1. Đối tượng áp dụng.

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; các xã, đặc khu thuộc thành phố trực thuộc trung ương; các làng nghề được UBND cấp tỉnh công nhận (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Bố cục của Dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm 05 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- **Điều 3.** Mức chi cụ thể hoạt động khuyến công địa phương
- **Điều 4.** Nguồn kinh phí thực hiện
- **Điều 5.** Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết.

2.1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật.

a) Mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 700 triệu đồng/mô hình.

Căn cứ mức chi tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

Kế thừa mức chi tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức chi tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

Căn cứ mức chi tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

Kế thừa mức chi điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức chi tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật, hỗ trợ áp dụng các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

Căn cứ mức chi tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

Kế thừa mức chi tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức chi tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.3. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Căn cứ mức chi tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Kế thừa mức chi tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.4. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

Căn cứ mức chi tại khoản 15 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

Kế thừa mức chi tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.5. Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

Căn cứ mức chi tại khoản 16 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

Kế thừa mức chi tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.6. Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 400 triệu đồng/cụm công nghiệp.

Căn cứ mức chi tại khoản 17 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

Kế thừa mức chi tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.7. Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô 30 ha; 4.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô trên 30 ha đến 50 ha và 5.000 triệu đồng/cụm công nghiệp có quy mô trên 50 ha.

Căn cứ mức chi tại khoản 18 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ không quá 6.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.

Kế thừa mức chi tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.8. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.

Căn cứ mức chi tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.

Kế thừa mức chi tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.9. Hỗ trợ tổ chức, tham gia bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, cấp tỉnh.

a) Chi tổ chức, tham gia bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, cấp tỉnh. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/lần đối với cấp xã và không quá 100 triệu đồng/lần đối với cấp tỉnh.

b) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp xã

không quá 02 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp tỉnh không quá 04 triệu đồng/sản phẩm.

Căn cứ mức chi điểm a khoản 8 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia. Mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/lần đối với cấp khu vực và 400 triệu đồng/lần đối với cấp quốc gia.

Căn cứ mức chi tại điểm b khoản 8 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp khu vực không quá 05 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp quốc gia không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

Kế thừa mức chi tại khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa, điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Ninh Thuận và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.10. Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm do tổ chức dịch vụ khuyến công khác làm chủ đầu tư và các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp.

a) Mức chi hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/phòng trưng bày để tổ chức dịch vụ khuyến công khác mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày sản phẩm.

b) Mức chi hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 40 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực; 50 triệu đồng/phòng trưng bày đối với cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đạt cấp quốc gia để mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày sản phẩm (chỉ hỗ trợ đối với các sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận).

Căn cứ mức chi tại điểm a, b, c khoản 21 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC:

a) Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/phòng trưng bày.

b) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.

c) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

Kế thừa mức chi tại khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.11. Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư): Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, chi phí di dời máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu, nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Căn cứ mức chi tại khoản 14 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu, nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

Kế thừa mức chi tại khoản 11 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.12. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

Căn cứ mức chi tại khoản 9 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

Kế thừa mức chi tại khoản 12 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.13. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

Căn cứ mức chi tại khoản 10 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức

hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

Kế thừa mức chi tại khoản 13 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.14. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ mức chi tại khoản 11 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2.15. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo.

a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, truyền nghề, tập nghề, phổ biến kinh nghiệm phát triển nghề của các Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Căn cứ mức chi tại điểm a khoản 19 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

b) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo về khuyến công; chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn và diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; chi tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên và cán bộ khuyến công; chi tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn thông qua Hội nghị, hội thảo, diễn đàn; chi tổ chức các khóa đào tạo khởi sự, quản trị doanh nghiệp thực hiện theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND

tỉnh Khánh Hòa quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ mức chi tại khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

Căn cứ mức chi theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

c) Chi tổ chức các cuộc thi, cuộc vận động về các hoạt động khuyến công, thi thợ giỏi nghề thủ công mỹ nghệ, thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ áp dụng theo Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Căn cứ mức chi tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Áp dụng theo Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính.

d) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ tại điểm b khoản 19 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.16. Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam; chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có);

chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.17. Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ tại khoản 7 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Kế thừa mức chi tại khoản 17 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.18 Chi các khoản chi phí theo quy định về đi lại, lưu trú, công tác phí đối với cán bộ, viên chức thực hiện công tác khuyến công, chủ cơ sở, công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tham gia các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo chuyên đề về khuyến công, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển làng nghề, ngành nghề, tìm kiếm thị trường, liên kết sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp nông thôn.

Căn cứ khoản 3, điều 7 Thông tư số 28/2018/TT BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính: chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn và diễn đàn áp dụng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Kế thừa mức chi tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 10/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Ninh Thuận và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.19. Chi quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

a) Sở Công Thương là cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, in ấn, điện nước, chi công tác phí, nước uống, xăng dầu, thuê xe đi nghiệm thu, kiểm tra các đề án của năm trước; chi thẩm định

xét chọn, nghiệm thu đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 22 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 3% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 22 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công quốc gia: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 3% dự toán đề án khuyến công (riêng đề án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huyện nghèo theo quy định của Chính phủ được chi không quá 4%) để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

Kế thừa mức chi tại khoản 18 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

2.20. Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025) do Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.

Căn cứ khoản 23 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC: Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP do Bộ Công Thương phê duyệt, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.

Kế thừa mức chi tại khoản 19 Điều 4 Nghị quyết số 06/2025/NQ- HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và không quá mức hỗ trợ tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Nguồn kinh phí thực thi Nghị quyết: Chi sự nghiệp kinh tế bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 06 năm 2025, bình quân kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ khoảng 1.822 triệu đồng/năm (đối với Tỉnh Khánh Hòa trước sáp nhập) và 808 triệu đồng/năm (đối với Tỉnh Ninh Thuận trước sáp nhập), tổng kinh phí khuyến công địa phương của Tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập là 2.630 triệu đồng/năm để triển khai thực hiện các nội dung khuyến công như: nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp; hỗ trợ mô hình ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; hoạt động phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công.

Sau khi thực hiện sáp nhập 02 tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận, hiện tỉnh Khánh Hòa (mới) có 64 xã, phường, do đó, địa giới hành chính được mở rộng. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công, trong đó đã mở rộng đối tượng được thụ hưởng chính sách khuyến công, bổ sung nội dung hỗ trợ khuyến công để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn; đồng thời tỉnh Khánh Hòa cũng đang tập trung phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích áp dụng các giải pháp về quản lý, sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; chuyển đổi nhiên liệu, sản phẩm theo hướng xanh hóa; thực hiện chuyển đổi xanh trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Do vậy, dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với số tiền 6.649,67 triệu đồng/năm. Chênh lệch tăng so với thực hiện theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh, Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh (đối với Khánh Hòa) và Quyết định số 99/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 (đối với Tỉnh Ninh Thuận) số tiền 4.019,67 triệu đồng.

2. Nguồn nhân lực triển khai thực thi Nghị quyết: không phát sinh thêm nguồn nhân lực khi Nghị quyết được thông qua.

3. Điều kiện đảm bảo thi hành khi Nghị quyết được thông qua: Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết này.

V. CĂN CỨ ÁP DỤNG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa; Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025. Theo đó, sau sắp xếp, tỉnh Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 01 đặc khu.

Ngày 29/9/2025, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 237/TTHĐND-VP về việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết QPPL theo địa giới hành chính cũ. Trong đó, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng theo địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng theo địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập). Theo đó, mỗi tỉnh có quy định về mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công khác nhau; qua rà soát, đa số quy định mức chi cụ thể trong Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND đều thấp hơn quy định mức chi trong Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND. Như vậy, đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) nhận mức hỗ trợ thấp hơn so với đối tượng thụ hưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập). Điều này sẽ tạo nên sự so sánh, khác biệt lớn đối với các đối tượng thụ hưởng giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập.

Bên cạnh đó, hiện nay một số căn cứ ban hành Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành hoặc được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, đối tượng áp dụng chính sách của hai nghị quyết đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ. Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương, các cơ sở công nghiệp nông thôn và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ khó tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, do thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng về mức hỗ trợ; giảm động lực đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ; các cơ quan quản lý nhà nước sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công địa phương bị hạn chế; làm giảm tính kịp thời, chủ động trong công tác điều hành của UBND tỉnh, gây khó khăn trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi

Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, trong đó các trường hợp xây dựng, ban hành QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn: **“*Trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn*”**; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (*sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15*) quy định: **“*Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân;...*”**

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận áp dụng trình tự thủ tục rút gọn xây dựng “Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.

VI. DỰ KIẾN CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ THỜI GIAN TRÌNH HOẶC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Công Thương.
- Thời gian trình thông qua: Quý I/2026.

VII. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Sở Công Thương đã thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trong đó, đã có tham gia ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2469/STP-NV1 ngày 19/11/2025 và Sở Tài chính tại Công văn 6128/STC-TCHCSN ngày 24/11/2025).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Công Thương đã có Báo cáo số 202/BC-SCT ngày 28/11/2025, báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trong đó, có kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý ban hành văn bản QPPL mới, thay thế Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập).

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận./.

(Kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh và hồ sơ tài liệu liên quan)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài Chính;
- Trung Tâm XTĐT, TM và DL tỉnh;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLCN, PC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt